TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Ông Vi Thành Trung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Âu Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS ngày 31/tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn P vào tháng 11 năm 2009, trước khi kết hôn có được tìm hiểu hơn 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, sau khi cưới đến ngày 08/9/2011 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh P được khoảng 06 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy không chịu tu trí làm ăn, suốt ngày tụ tập chơi bời, không quan tâm đến vợ con, chị Mai Thị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không nghe, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm trí trong lúc nóng giận anh P còn đánh chị H nhiều lần. Anh P ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ma túy thường xuyên đi lang thang chơi bời do vậy vợ chồng ngày càng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không có tiếng nói chung. Do đó chị Mai Thị H và con đã phải bỏ về bên ngoại sinh sống từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân từ năm 2016, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H thấy cuộc hôn nhân không thể hàn gắn được vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị Mai Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/5/2011. Hiện nay cháu Nguyễn Minh Q đang sống cùng chị Mai Thị H tại Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Mai Thị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Mai Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã nhiều lần triệu tập, thông báo có tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn P cố tình vắng mặt nên không có lời khai về ý kiến, yêu cầu của anh P đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H.

Tại biên bản lấy lời,khai con chung, ngày 24/02/2023, cháu Nguyễn Minh Q trình bày: Cháu năm nay 12 tuổi, đang học lớp 6 tại Trường Trung học cơ sở xã V. Hiện nay cháu ở với mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Nguyễn Văn P không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả cho anh P biết. Vụ án không tiến hành hòa giải được do anh Nguyễn Văn P vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Mai Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/5/2011 cho chị Mai Thị H, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Mai Thị H đã giao nộp chứng cứ cho Toà án gồm: Trích lục kết hôn, giấy tờ tuỳ thân, giấy khai sinh của con chung, bản sao kê tài khoản.

Tài liệu do Tòa án thu thập được gồm có các biên bản lấy lời khai đương sự, con chung; biên bản xác minh.

Tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Có Đăng ký kết hôn, có 01 con chung.

Tình tiết sự kiện phải chứng minh: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung. Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi Tòa án thị lý vụ án, bị đơn vẫn cư trú tại đây, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không chấp hành. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Kiểm sát viên, nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn và yêu cầu phiên toà được tiếp tục. Xét thấy, bị đơn thuộc trường hợp cố ý vắng mặt, sự vắng mặt của bị đơn không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn vào tháng 11 năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 08/9/2011 chị H và anh P

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn P không chịu làm ăn lo toan gia đình, giúp đỡ vợ con chỉ ham chơi dẫn đến nghiện ma túy. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh P và chị H đã không còn sống chung từ năm 2015, việc này đã được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Năm 2022 chị Mai Thị H đã có đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng nhưng sau đó chị H xin rút đơn để tạo điều kiện cho anh P suy nghĩ lại, đoàn tụ với vợ, con nhưng không có kết quả nên chị Mai Thị H tiếp tục xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn P đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Nguyễn Văn P đã được thông báo về yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị H nhưng cố tình không đến Tòa án để giải quyết thể hiện anh P không còn tình cảm, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị H nên chị Mai Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/5/2011. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, anh Nguyễn Văn P biết việc chị Mai Thị H xin ly hôn, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa, thể hiện thái độ không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, con chung nên không thể giao con cho anh P chăm sóc, trong khi đó chị H có thu nhập ổn định, cháu Nguyễn Minh Q đang sống cùng mẹ và bà ngoại, có chỗ ở ổn định nên việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Việc giao con cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hwpj với nguyện vọng của cháu Nguyễn Minh Q. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Thị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị Huê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; các Điều 266, 271; khoản 1 Điều 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ hoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H. Xử cho chị Mai Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung:

2.1 Chị Mai Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/5/2011, từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Mai Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003302 ngày 03/02/2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng.
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã V, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thế Khuynh